

Bản án số: **76/2020/HSST**
Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tường
Ông Đặng Thế Quế

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Vi Văn T, tên gọi khác: không

Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vi Văn Ph (đã chết) và bà Lương Thị H;

Vợ: Lo Thị Ph, con: 02 người (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015);

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 25/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 đến nay.

(Có mặt)

2. Lo Văn H, tên gọi khác: không

Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lo Văn L và bà Lo Thị L;
Vợ: Hà Thị Th, con: 02 người (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018);
Tiền án, tiền sự: không;
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020.
(Có mặt)

+ Người bị hại:

- Anh Lê Văn Th. Sinh năm 1979

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Quốc T. Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm N, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

- Anh Vi Văn M. Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/8/2020 Vi Văn T và Lo Văn H gặp nhau tại bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. T rủ H đi trộm cắp tài sản là cây keo của anh Lê Văn Th ở khu vực Khe Cọ (thuộc Bản M, xã B, huyện Q) để đưa đi bán, lấy tiền chia nhau thì H đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày H chuẩn bị 01 cái đèn pin đội đầu đi xe máy xuống nhà T. Lúc này T cũng chuẩn bị 01 cái đèn pin đội đầu, 01 cái thước dây, 01 máy cưa xăng, 01 xe công nông tự chế. Sau đó Tú điều khiển xe công nông tự chế chở H và mang theo các công cụ nêu trên đi vào phần đất trồng keo của anh Th ở khu vực Khe Cọ, thuộc Bản M, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T và H chọn những cây keo to rồi H dùng dao phát dọn xung quanh gốc để T dùng cưa xăng cắt hạ 14 cây keo. Sau đó H dùng thước dây đo để T dùng cưa xăng cắt thành nhiều khúc chia làm 2 loại, loại có kích thước dài 1,3m và loại dài

2,6m. Cắt cây thành nhiều khúc xong, T và H bốc số keo lên ngang bằng thùng xe công nông để đưa đi bán (do đường dốc khó đi nên T và H không dám bốc hết số keo trộm cắp). T và H để lại 24 khúc keo đợi khi nào thuận lợi sẽ vào bốc vận chuyển đi bán sau. T và H vận chuyển số keo trộm được đưa ra trạm cân tại bản Ch, xã Ch, huyện Q cân số keo có khối lượng 2.410kg rồi bán cho anh Đinh Quốc T được số tiền 2.350.000,đ. Số tiền bán keo, T chia cho H 850.000,đ, số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân hết. Rạng sáng ngày 18/8/2020 T và H rủ nhau vào vận chuyển hết số keo còn lại để đưa đi bán. T tiếp tục điều khiển xe công nông tự chế chở H đi vào khu vực khe Cọ, khi đang đi lên dốc cách vị trí khu gỗ keo trộm cắp khoảng 150m thì xe bị sụt lún đất không đi được. T và H chưa kịp vận chuyển keo đi bán thì bị Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện, bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 26/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An kết luận:

- Định giá 2.410 kg gỗ keo nguyên liệu có chiều dài, kích thước, đường kính khác nhau có trị giá 2.169.000 đồng. Trong đó có 04 khúc keo khối lượng 140kg, trị giá 126.000,đ.

- Định giá 1.700 kg gỗ keo nguyên liệu có chiều dài, kích thước, đường kính khác nhau có trị giá 1.530.000 đồng.

Tổng trị giá số keo trên là 3.699.000 đồng.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQH ngày 24/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Vi Văn T và Lo Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Vi Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Lo Văn H từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá số cây keo bị mất là 5.600.000,đ. Xét thấy số tiền yêu cầu bồi thường của anh Thành là quá cao, không phù hợp với trị giá tài sản do Hội

đồng định giá kết luận. Do đó đề nghị Toà án buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Th trị giá 2.270 kg gỗ keo nguyên liệu với số tiền 2.043.000,đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 02 cái đèn pin, 01 thước dây; Trả lại cho anh Vi Văn M 01 cái máy cưa; Xe công nông tự chế đề nghị giao cho Công an huyện Quỳnh Hợp xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lo Văn H.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào Biên bản sự việc ngày 18/8/2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/8/2020; Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/8/2020; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 18, 19/8/2020; Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/8/2020 và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11/8/2020 Vi Văn T, Lo Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Văn Th gồm: 2.410kg gỗ keo nguyên liệu trị giá 2.169.000,đ và 1.700kg gỗ keo nguyên liệu trị giá 1.530.000,đ. Tổng trị giá tài sản là 3.699.000 đồng.

Hành vi trên của Vi Văn T, Lo Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Vi Văn T, Lo Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án Vi Văn T là người khởi xướng, chủ động rủ rê Lo Văn H và là người chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội. Do đó Vi Văn T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Lo Văn H bị rủ rê, lôi kéo nhưng là người phạm tội tích cực, chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vi Văn T đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lo Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi Toà án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp số tiền bồi thường gồm: Vi Văn T 900.000,đ, Lo Văn H 1.000.000,đ, điều đó thể hiện thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo đối với hành vi phạm tội của mình.

Cụ thể các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo như sau:

- Bị cáo Vi Văn T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Bị cáo Lo Văn H: Bị cáo có nhân thân tốt; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường

thiệt hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: 24 khúc gỗ keo khối lượng 1.700kg, trị giá 1.530.000,đ và 04 khúc keo khối lượng 140kg, trị giá 126.000,đ đã được trả lại cho anh Lê Văn Th. Nay anh Lê Văn Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 5.600.000,đ. Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh Th với số tiền 5.600.000,đ là quá cao, không phù hợp với giá trị tài sản Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của anh Th, buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Th trị giá 2.270 kg gỗ keo nguyên liệu với số tiền 2.043.000,đ.

[5] Đối với anh Đinh Quốc T là người đã mua lại gỗ keo mà các bị cáo trộm cắp nhưng anh T không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, do đó không xem xét xử lý đối với hành vi của anh T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản giá trị. Bị cáo H là hộ cận nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Chiếc máy cưa thuộc sở hữu của anh Vi Văn M, anh Vi Văn M không biết bị cáo Vi Văn T sử dụng máy cưa để trộm cắp tài sản, do đó cần trả lại máy cưa cho anh Vi Văn M.

Dao, đèn pin, thước dây là công cụ phạm tội, do đó cần tiêu hủy. Xe công nông là phương tiện bị đình chỉ lưu hành, do đó giao Công an huyện Quỳnh Hợp xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T, Lo Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T, Lo Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn T.

Xử phạt Vi Văn T **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Lo Văn H.

Xử phạt Lo Văn H **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lo Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn T, Lo Văn H chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 2.043.000,đ. Kỹ phần của mỗi bị cáo là 1.021.500,đ (một triệu không trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng). Khoản tiền này được khấu trừ 900.000,đ do Vi Văn T đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0006852 ngày 20/11/2020 và Lo Văn H đã tự nguyện nộp 1.000.000,đ theo biên lai thu số 0006854 ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp. Số tiền còn lại các bị cáo phải thi hành.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tiêu hủy 01 con dao, 02 cái đèn pin, 01 thước dây; Trả lại cho anh Vi Văn M 01 chiếc máy cưa.

(Chi tiết các loại tài sản trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vi Văn T, Lo Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vi Văn T, Lo Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt người bị hại và 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Đặng Thế Quế Lê Minh Tường

Trương Thị Thu Hà